

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2013

Số: 362 /QĐ-YHP

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ
Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nhi khoa**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 5447/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II Sau đại học cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 1174/2013/QĐ-BYT, ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp II gồm 3 chuyên ngành: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa cho trường Đại học Y Hải Phòng.

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trường Bộ môn Nhi.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Nhi khoa, Mã số 62.72.16.55 CK.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nhi và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Thúc*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II**

CHUYÊN NGÀNH: NHI KHOA

HẢI PHÒNG - 2013

Hải Phòng, ngày tháng năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc xin mở mã ngành đào tạo mới

Kính gửi: Vụ Khoa học & Đào tạo - Bộ Y tế

1. TÊN CHUYÊN NGÀNH XIN MỞ ĐÀO TẠO:

Bác sĩ chuyên khoa cấp II - Chuyên ngành Nhi khoa

2. LÝ DO MỞ CHUYÊN NGÀNH

Trẻ em nước ta chiếm đến 1/3 dân số của nước ta, trẻ em là cơ thể đang phát triển nhanh nên rất dễ bị bệnh tật và dễ tử vong. Hiện nay tỷ lệ tử vong của trẻ em nước ta vẫn rất còn cao, chính vì vậy trong chiến lược phát triển sức khỏe trẻ em Việt nam đến năm 2010 phấn đấu hạ thấp tỷ lệ tử vong cho trẻ em < 5 tuổi xuống còn < 32‰. Một trong những yếu tố quan trọng góp phần làm giảm tỷ lệ tử vong và bệnh tật cho trẻ em đó là nâng cao trình độ chuyên sâu của các bác sĩ Nhi Khoa, không những phải giỏi về lâm sàng mà còn phải nắm bắt được những tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng như các trang thiết bị hiện đại để điều trị cho bệnh nhân. Chính vì thế cần đào tạo các bác sĩ chuyên khoa sâu nắm vững về lý thuyết và có tay nghề cao trong chuyên ngành Nhi là nhằm mục đích để :

1/ Cung cấp những cán bộ có trình độ chuyên sâu cho các tuyến tỉnh để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Nhi Khoa

2/ Nâng cao chất lượng cán bộ, góp phần vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân một ngày một tốt hơn.

3. NHU CẦU ĐÀO TẠO:

Như đã trình bày ở trên, hiện nay tình hình bệnh tật và tử vong ở trẻ em nước ta còn cao, đã để lại nhiều hậu quả nặng nề ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của trẻ em cũng như gánh nặng cho xã hội. Những bệnh này có thể phòng chống một cách triệt để nếu người thầy thuốc có đầy đủ kiến thức và thái độ tốt trong việc dự phòng bệnh, phát hiện bệnh sớm. Những dị tật bẩm sinh thường có thể phát hiện kịp thời ngay từ lứa tuổi sơ sinh có thể giảm một phần nào tỉ lệ tử vong cho trẻ. Những bệnh lý về nhiễm trùng thông thường ở trẻ em tuy không ảnh hưởng trực tiếp đến tử vong của trẻ nhưng đã ảnh hưởng sức khỏe của trẻ em. Ngoài ra những phương tiện trong chẩn đoán hiện đại như siêu âm, nội soi, điện tâm đồ và các máy xét nghiệm sinh hoá hiện đại ngày càng được trang bị nhiều đến tận các tuyến tỉnh và huyện. Do đó các Bác sĩ sau khi ra trường công tác ở những đơn vị cơ sở y tế Huyện, Tỉnh cần được trang bị lại cho mình những kiến thức cập nhật cũng như những phương tiện chẩn đoán và điều trị mới như siêu âm, nội soi để có thể nâng cao trình độ và kiến thức của mình trong việc thăm dò chẩn đoán và điều trị bệnh một cách tốt hơn.

Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng là một bệnh viện lớn với trên 400 giường bệnh với đầy đủ các chuyên khoa sâu cũng đã được trang bị khá đầy đủ và đồng bộ các phương tiện trang thiết bị khá hiện đại như máy phân tích xét nghiệm sinh hoá hiện đại, có đầy đủ nội soi dạ dày, đại tràng áp dụng trong chẩn đoán và điều trị, có máy siêu âm Doppler màu, siêu âm 2D và X.quang tại giường... Khu vực miền duyên hải Bắc Bộ khá rộng có nhiều Bác sĩ đã công tác trong mọi lĩnh vực nhi và đã học qua chương trình CKI, nhưng chưa có điều kiện theo học CKII Nhi

Xuất phát từ thực tế đó, và đáp ứng với yêu cầu cấp bách hiện nay, về phương diện chẩn đoán , điều trị cũng như phòng bệnh và nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ ngành Nhi Khoa, Trường Đại Học Y Hải Phòng xin mở lớp đào tạo Bác Sĩ Chuyên Khoa II Ngành Nhi Khoa

4. NĂNG LỰC ĐÀO TẠO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA:

Hiện nay trường đại học Y Hải Phòng có đủ năng lực để đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi khoa

- Bộ môn Nhi trường Đại học Y Hải Phòng ngay từ khi được thành lập, ngoài việc đào tạo các đối tượng sinh viên đại học, bộ môn đã liên kết với Bộ môn Nhi trường Đại học Y Hà Nội đào bác sĩ chuyên khoa cấp I, đến nay đã đào tạo được 15 khoá BSCKI, 01 khoá bác sĩ nội trú, 04 khoá Cao học, 02 khoá BSCKII chuyên ngành nhi – thận tiết niệu.

4.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu: Bộ môn có đủ cán bộ tham gia giảng dạy môn chuyên ngành, bao gồm 7 cán bộ có trình độ GS, PGS, TS, BSCKII, nhà trường có đủ cán bộ có trình độ GS, PGS, TS, BSCKII để giảng dạy các môn học chung, môn cơ sở và môn hỗ trợ (Phụ lục 1)

4.2. Chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi khoa được xây dựng theo đúng quy định của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành Nhi khoa, dựa trên quy chế đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II của Bộ Y tế, có tham khảo chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi của trường Đại học Y Huế.

4.3. Tài liệu dạy học: Bộ môn có đủ tài liệu phục vụ cho học tập và tham khảo của học viên bao gồm các tài liệu giảng dạy Tiếng Việt của Trường Đại học Y Hải Phòng, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y – Dược thành phố Hồ Chí Minh... và các tài liệu tiếng Anh (Phụ lục 3).

4.4.Cơ sở thực hành: (Phụ lục 2)

- Tại trường: - Bệnh viện trường Đại học Y Hải Phòng
 - Các Labo trung tâm: Huyết học, Miễn dịch. Sinh hoá, Chẩn đoán hình ảnh.
- Ngoài trường: - Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

4.5. Thư viện

- Thư viện trường Đại học Y Hải Phòng
- Thư viện Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng
- Có nhiều loại sách giáo khoa phục vụ học tập của học viên.
- Các loại tạp chí y học trong và ngoài nước.
- Thư viện điện tử: Học viên chuyên khoa cấp II được khai thác miễn phí.

4.6. Trung tâm tin học : Có trên 50 máy vi tính phục vụ cho học viên học phần tin học, nhập và phân tích số liệu, chuẩn bị báo cáo luận văn ...

4.7. Ký túc xá dành cho học viên

Nhà trường có khu vực nhà cao tầng với công trình khép kín dùng làm nhà ở cho học viên sau đại học.

5. QUY MÔ ĐÀO TẠO:

Mỗi khoá đào tạo từ 5-10 bác sĩ

6. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:

Bác sĩ Chuyên Khoa II Chuyên Ngành Nhi khoa.

7. HỆ ĐÀO TẠO:

Chính qui tập trung 2 năm

Trên đây là những điều kiện của Trường Đại học Y Hải Phòng về trình độ cán bộ, trang thiết bị, cơ sở đào tạo, cơ sở thực hành, thực địa để chuẩn bị cho việc mở mã ngành đào tạo mới. Nhà trường kính đề nghị Bộ Y tế phê duyệt hồ sơ và cho phép Trường Đại học Y Hải Phòng tuyển sinh chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi khoa vào năm 2013.

Nơi nhận:

- Nh- trên
- L- u HCTH
- L- u SĐH

HIỆU TRƯỞNG

LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành nhi khoa được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục số 11/2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27/06/2005 và được sửa đổi bổ sung năm 2009.
2. Nghị định của Chính phủ số 75/2006/NĐ-CP ngày 27/06/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
3. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
4. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo sau đại học.
5. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
6. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
7. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành nhi khoa của Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường Đại học Y Hải Phòng

PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG
GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- | | |
|----------------------------------|------------------------------|
| 1. BẬC HỌC | : Sau đại học |
| 2. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO | : Nhi khoa |
| 3. CHỨC DANH SAU KHI TỐT NGHIỆP: | Bác sỹ chuyên khoa II |
| 4. MÃ SỐ ĐÀO TẠO | : CK 62.72.16.55 |
| 5. THỜI GIAN ĐÀO TẠO | : 2 năm |
| 6. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO | : Chính quy tập trung |
| 7. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH | : Theo quy định hiện hành |
| 8. CƠ SỞ ĐÀO TẠO | : Trường Đại Học Y Hải Phòng |
| 9. BẬC HỌC CÓ THỂ TIẾP TỤC | : Theo quy định hiện hành |

MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sĩ chuyên khoa II Nhi khoa có các nhiệm vụ sau đây:

1. Chẩn đoán và điều trị:

1.1. Có trình độ sâu về chuyên ngành Nhi để có khả năng chẩn đoán, xử trí các bệnh thường gặp về Nhi khoa đồng thời có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp về Nhi khoa.

1.2. Ứng dụng một số kỹ thuật hiện đại để thăm dò, chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân

2. Quản lý

2.1. Quản lý chuyên ngành Nhi khoa tại cơ sở công tác.

2.2. Tổ chức, chỉ đạo tuyến về phòng và chữa bệnh Nhi khoa

2.3. Có khả năng tư vấn, phản biện vấn đề Nhi khoa tại địa phương công tác

3. Đào tạo và nghiên cứu khoa học:

3.1. Giảng dạy đặc biệt là giảng dạy thực hành những bệnh lý về Nhi khoa.

3.2. Thực hiện và hướng dẫn thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học có chất lượng cao về Nhi khoa.

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao các kiến thức Y học cơ sở, bệnh học chuyên ngành về Nhi khoa.
- Nâng cao các kỹ năng thực hành trong lĩnh vực bệnh học Nhi khoa.
- Áp dụng được một số kỹ thuật hiện đại nhằm nâng cao chất lượng công tác chẩn đoán và điều trị
- Có khả năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.
- Quản lý tốt cơ sở điều trị và tổ chức chỉ đạo tuyến, về phòng bệnh Nhi khoa

2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp

- Cập nhật các kiến thức y học và chuyên khoa sâu về Nhi khoa
- Thực hành tốt về chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nhi khoa,
- Ứng dụng được một số kỹ thuật hiện đại như các test thăm dò trong chẩn đoán và điều trị các bệnh thuộc Nhi khoa.
- Thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia giảng dạy chuyên ngành
- Tổ chức quản lý cơ sở điều trị và tham gia dự phòng, tư vấn, phản biện các vấn đề Nhi khoa ở địa phương

QUỸ THỜI GIAN

ST T	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình (ĐVHT)			
		TS	LT	TH	Tỷ lệ %
1	Các môn chung	12	10	2	12
2	Các môn cơ sở và hỗ trợ	12	9	3	12
3	Các môn chuyên ngành	61	18	36	54
4	Luận văn tốt nghiệp	15	0	22	22
	Cộng	100	37	63	100

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SỸ
CHUYÊN KHOA CẤP II NHI KHOA**

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG							
TT	Mã số	Tên môn học/ Học phần	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học			
				Sô lượng LT	% LT	Sô lượng TH	% TH
1	YHPTH	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	YHPNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4/60	2/30	2	2/30	2
3	YHPGD	Phương pháp giảng dạy đại học	4/60	2/30	2	2/30	2
		Tổng cộng	12/180	6/90	6	6/90	6
B. CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ							
1	YHPVSSH	Vi sinh y học và sinh học phân tử	4/60	3/45	3	1/30	1
2	YHPMD	Miễn dịch học	3/45	3/45	3	0	0
3	YHPCC	Cấp cứu nâng cao	6/90	3/45	3	3/45	3
		Tổng cộng	14/210	9/135	9	5/75	5
C. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH							
1	YHPSS	Hồi sức sơ sinh	9/135	3/45	3	6/90	6
2	YHPTMCXK	Bệnh tim mạch-cơ xương khớp	9/135	3/45	3	6/90	6
3	YHPTHH	Bệnh thận-huyết học -Nội tiết	9/135	3/45	3	6/90	6
4	YHPTHDD	Bệnh tiêu hoá- dinh dưỡng	9/135	3/45	3	6/90	6
5	YHPHHNXH	Bệnh hô hấp- nhi xã hội	9/135	3/45	3	6/90	6
6	YHPTTKUT	Bệnh tâm thần kinh – Huyết học - ung thư	9/135	3/45	3	6/90	6
		Tổng cộng	54/810	18/270	54	36/540	36
D. LUẬN VĂN:							
		Luận văn	20			20	20
Tổng cộng			100	32	32	68	68

CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. CƠ SỞ THỰC HÀNH CẬN LÂM SÀNG:

- +Khoa chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng và Bệnh viện Trường Đại học Y Hải Phòng
- + Khoa Phục hồi chức năng tại BV Trẻ em Hải Phòng
- + Khoa thăm dò chức năng Bệnh viện Trẻ em hải Phòng và Bệnh viện Trường Đại học Y Hải Phòng

2. THỰC HÀNH TIỀN LÂM SÀNG

- +Phòng thực tập tiền lâm sàng trường Đại học Y Hải Phòng.
- +Phòng thực tập bộ môn Sinh lý bệnh trường Đại học Y Hải Phòng.
- +Phòng thực tập giải phẫu Trường Đại học Y Hải Phòng.

3. CƠ SỞ THỰC HÀNH LÂM SÀNG:

- + Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

4. CƠ SỞ THỰC HÀNH CỘNG ĐỒNG:

- + Cơ sở thực hành cộng đồng của Trường tại Hải Phòng

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN
CÁC MÔN CHUNG
TÊN MÔN HỌC 1: TIN HỌC

1. Thông tin học phần.

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 2**

Số đơn vị học trình: 04 Lý thuyết: 02 Thực hành: 02

Số tiết: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng, bộ môn Toán Tin Trường Đại học Y Hải Phòng.
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung, bộ môn Toán Tin Trường Đại học Y Hải Phòng.
- ThS. Đào Thu Hằng, bộ môn Toán Tin Trường Đại học Y Hải Phòng.

*** Mô tả môn học**

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

3. Mục tiêu học tập

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

4. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vện thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way.	2	2
7	Thông kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
TỔNG		30	30

5. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm SPSS để cho kết quả.

6. Tài liệu dạy học

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phân phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

8. Cơ sở vật chất cho dạy học

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán tin – Đại học Y Hải Phòng.

MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 04

LT : 02

TH: 02

Số tiết học: 60

LT : 30

TH: 30

Số lần kiểm tra: 2

Thi hết môn: 1

Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Hải Phòng.

- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHY Hải Phòng.

- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo BSCKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.

- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSCKII.

4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.

2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.

3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

5. Nội dung.

S T T	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	Tổng số
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	2	2	4
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	4	4	8
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay <i>1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</i> 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm.	14	14	28

	1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.			
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	6	6	12
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	4	4	8
	Tổng	30	30	60

5. Phương pháp dạy học.

5.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng
- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

5.2. *Vật liệu để dạy/học:*

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

6. **Tài liệu dạy học:**

Tài liệu học tập:

Phạm Thị Minh Đức, Dạy và học tích cực trong đào tạo y học , NXB YH - 2001;

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011.
- Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng: “ Phương pháp dạy – học lâm sàng” Nhà Xuất bản Y học năm 2012.
- MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007.
- MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013.

7. **Phương pháp lượng giá:**

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Dạy học - Trường ĐHY Hải Phòng

MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình : 04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học : 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra : 02		
Số chứng chỉ : 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Hải phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thắng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS..Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng.
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng.

3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

- Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
- Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
- Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

4. Nội dung môn học:

ST T	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	6	3	3
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	6	3	3
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	6	3	3
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	6	3	3
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	6	3	3
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	6	3	3
7.	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	6	3	3
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	3	3
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	3	3
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	6	3	3
	Tổng cộng	60	30	30

5. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

6. Tài liệu giảng dạy

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatistics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

7. Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐH Y Hải Phòng

II. CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ - HỖ TRỢ

2.1. TÊN MÔN HỌC 1: VI SINH Y HỌC VÀ SINH HỌC PHÂN TỬ

1. Thông tin học phần

- Số ĐVHT: 4 LT: 3 TH: 1
- Số tiết học: 60 LT: 45 TH: 15
- Số lần kiểm tra: 2
- Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Hùng Cường, Trưởng BM Vi sinh, Đại học Y Hải phòng.
2. TS. Nguyễn Thị Thông, GV Vi sinh, Đại học Y Hải phòng.
3. TS. Hà Thị Bích Ngọc, GV Vi sinh, Đại học Y Hải phòng.
4. TS. Trần Đức, Trưởng khoa Vi sinh, bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng
5. TS. Đoàn Hồng Hạnh, Trưởng khoa Vi sinh, bệnh viện Tiệp Việt Nam Uông Bí - Thụy Điển, Quảng Ninh
6. ThS. Hoàng Thị Hải Yến, Phó trưởng BM Vi sinh, Đại học Y Hải phòng.

Mô tả môn học

Môn Vi sinh y học là môn có liên quan chặt chẽ với chuyên ngành nhi trong chẩn đoán và điều trị bệnh

Môn học này trang bị cho các học viên những kiến thức cơ bản, cập nhật về các căn nguyên gây bệnh, các kỹ thuật chẩn đoán vi sinh mới và những kỹ năng thực hành labo (Vi sinh, MD, SHPT...) giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nhi khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

Lý thuyết

- Trình bày được những kiến thức cơ bản và nâng cao về kháng sinh, kháng kháng sinh và các kỹ thuật labo phát hiện kháng thuốc kháng sinh được ứng dụng.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về các căn nguyên vi sinh vật gây bệnh tại đường tiêu hóa, hô hấp, máu, dinh dục tiết niệu, hệ thống thần kinh... các kỹ thuật labo (Vi sinh, MD, SHPT...) ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh gây bởi vi sinh vật.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về các căn nguyên gây nhiễm trùng bệnh viện. Các kỹ thuật kiểm tra và đánh giá công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

Thực hành

- Thực hiện, đọc và phân tích kết quả các xét nghiệm kháng sinh đồ cơ bản và một số kỹ thuật nâng cao.
- Thực hiện, đọc và phân tích kết quả các xét nghiệm ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh

- Thực hiện triển khai được một số biện pháp phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện tại bệnh viện

4. Nội dung

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ TIẾT	
		LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Kháng sinh, đề kháng kháng sinh của vi khuẩn và các kỹ thuật pháp hiện kháng kháng sinh.	6	4
2	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn tiêu hóa	4	2
3	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn đường hô hấp	4	2
4	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn máu	4	2
5	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu sinh dục	4	2
6	Căn nguyên vi sinh vật gây nhiễm khuẩn hệ thống thần kinh trung ương	4	2
7	Nhiễm trùng bệnh viện	4	1
	TỔNG	30	15

5. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực

+ Lý thuyết:

- Dạy học theo mục tiêu
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa trên các tài liệu sẵn có và sự hướng dẫn của giảng viên, sau đó trình bày, thảo luận trước lớp

+ Thực hành:

- Dựa trên mục tiêu cần đạt
- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu trường hợp
- Dạy học dựa trên vấn đề

6. Tài liệu dạy học

Tài liệu giảng dạy

- Vi sinh Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Hà Nội. – Nhà xuất bản Y học, 2001. - 397tr.; 27cm.

- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007; 395tr; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2013; 395tr; 27cm.
- Vi khuẩn học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2011 ; 293tr; 27cm.
- Vi –rút học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2012 ; 219tr; 27cm
- Tài liệu bài giảng thực hành của Bộ môn Vi sinh ĐHYHP 2012

Tài liệu tham khảo

- Vi sinh vật học – PGS. TS. Cao Văn Thu / Nhà xuất bản giáo dục, 2008; 343tr; 27cm.
- Vi sinh y học – Vi-rút học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2007; 235tr; 26cm.
- Vi sinh y học – Vi khuẩn học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2008; 400tr; 26cm.
- Kỹ thuật cơ bản và đảm bảo chất lượng trong xét nghiệm vi sinh y học. – PGS. TS. Đinh Hữu Dung / Nhà xuất bản y học - 2008; 90tr; 27cm.
- Thực hành đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm vi sinh – Viện vệ sinh dịch tễ trung ương – Nhà xuất bản y học; 2011; 294tr; 27cm.
- Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng/ Nhà xuất bản y học - 2006; 146tr; 27cm.
- Medical Microbiology – Samuel Baron – 1262 tr; / second edition.
- Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs / nineteenth edition; 1991; 632 tr;
- A Concise Review of Clinical Laboratory Science - Joel David Hubbard; 409tr;
- Jawetz Melnick&Adelbergs Medical Microbiology
- *Link: http://microbiology.sbm.ac.ir/uploads/jawetz_2013__medical_miceobiology.pdf*
- <https://www.uptodate.com/home>

7. Phương pháp lượng giá

Lý thuyết: thi viết truyền thống

Thực hành: bốc bệnh án, hỏi thi ca bệnh.

8. Chuẩn bị về cơ sở vật chất

- Giảng đường
- Phấn, bảng
- Máy chiếu
- Máy tính xách tay
- Tài liệu phát tay
- Phòng labo

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Vi sinh Y học, Trường ĐHY Hải Phòng

2.2. TÊN MÔN HỌC CƠ SỞ - HỖ TRỢ 2: MIỄN DỊCH HỌC

1. Thông tin học phần

- Số tín chỉ: 03 LT: 3 TH: 0
- Số tiết học: 45 LT: 45 TH: 0
- Số lần kiểm tra: 2
- Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy:

- GS.TS. Phạm Văn Thúc – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch – Trường ĐHYHP.
- PGS.TS. Phạm Huy Quyền – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch – Trường ĐHYHP.
- PGS.TS. Phạm Văn Linh – GVCC Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch – Trường ĐHYHP.

3. Mục tiêu học tập

Sau khi học xong học viên:

- Sẽ hiểu và hệ thống hóa hệ thống miễn dịch trong cơ thể, các yếu tố tham gia vào quá trình miễn dịch. Các phương thức đáp ứng miễn dịch, hiểu biết các cơ chế miễn dịch của một số bệnh liên quan đến rối loạn miễn dịch.
- Áp dụng được một số biện pháp trong điều trị và dự phòng các bệnh liên quan về miễn dịch.

4. Nội dung môn học:

STT	Chủ đề	Số tiết		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Tế bào và cơ quan lympho	7	0	7
2	Đáp ứng miễn dịch không đặc hiệu	6	0	6
3	Kháng nguyên, MHC	7	0	7
4	Ig và hoạt hóa tế bào B	6	0	6
5	Hoạt hóa tế bào T và đáp ứng miễn dịch tế bào	6	0	6
6	Điều hòa miễn dịch	6	0	6
7	Hệ thống miễn dịch thai và trẻ sơ sinh	7	0	7
Tổng cộng		45	0	45

5. Phương pháp dạy/học:

5.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

5.2. Phương pháp học

Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

6. Tài liệu dạy học

6.1. Tài liệu giảng dạy

Miễn dịch học / Trường Đại học Y Hà Nội - Bộ môn miễn dịch - sinh lý bệnh. - Tái bản lần 2 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Y học, 2006. - 376 tr. ; 21 cm

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng dị ứng - Miễn dịch lâm sàng. - H. : Y học, 2011. – 174tr.
2. Cytokin và các biểu hiện bệnh lý lâm sàng. - H. : Y học, 2009. - 251tr. ; 27cm
3. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh về dị ứng - miễn dịch lâm sàng : Ban hành kèm theo Quyết định số 3942/QĐ-BYT ngày 02/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - H. : Y học, 2015. - 143tr. ; 27cm.
4. Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 1 / Phạm Văn Thúc. - H. : Y học, 2011. - 199tr. ; 27cm
5. Miễn dịch đặc hiệu bằng dị nguyên : Tập 2 / Phạm Văn Thúc. - H. : Y học, 2011. - 498tr. ; 27cm
6. Những bệnh dị ứng thường gặp. - H.: Thanh niên, 2014. - 115tr. ; 19cm
7. Nội bệnh lý phân dị ứng - miễn dịch lâm sàng : Sách đào tạo bác sỹ đa khoa. - H. : Y học, 2007. – 126tr. : 27cm
8. Dị ứng và miễn dịch học:
(https://emedicine.medscape.com/allergy_immunology)

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

7.1. Thi lý thuyết:

- Đánh giá ban đầu.

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Miễn dịch đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Miễn dịch đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên cần tích cực trong các buổi học và các bài thảo luận dưới sự hướng dẫn của giảng viên

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự ít nhất 80% số giờ học lý thuyết

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm của bài thi cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

7.2. Cách tính điểm học phần:

Thi hết môn : Trọng số 1,0

Điểm tổng kết môn học là điểm thi hết môn

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn sinh lý bệnh – miễn dịch, Trường ĐHYHP

2.3.TÊN MÔN HỌC HỖ TRỢ 3: CẤP CỨU NÂNG CAO

1. Thông tin học phần

- Số ĐVHT: 6 LT: 3 TH: 3
- Số tiết học: 90 LT: 45 TH: 45
- Số lần kiểm tra: 2
- Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS-TS. Nguyễn Ngọc Sáng, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đinh Văn Thúc, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Nguyễn Khắc Sơn, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đặng Văn Chức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- TS. Vũ Văn Quang, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập:

- Nắm vững các kiến thức chung về cấp cứu hồi sức nâng cao ở trẻ em
- Khám chẩn đoán nhanh và xử trí nhanh các bệnh về hồi sức cấp cứu

4. Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Tổng số giờ	Lý thuyết	Thực hành
1	Sốc ở trẻ em	8	4	4
2	Suy hô hấp cấp ở trẻ em	8	4	4
3	Thở máy, thông khí cơ học	6	3	3
4	Suy tim ở trẻ em	6	4	4
5	Cấp cứu ngừng tuần hoàn ở trẻ em	6	3	3
6	Thuốc vận mạch và cách sử dụng trong hồi sức Nhi khoa	6	4	4
7	Suy thận ở trẻ em	6	3	3
8	Rối loạn nước – điện giải ở trẻ em	6	3	3
9	Rối loạn thăng bằng kiềm toan ở trẻ em	8	4	4
10	Hôn mê ở trẻ em	6	3	3
11	Cơ giật ở trẻ em	6	3	3
12	Cấp cứu một số tai nạn ở trẻ em	8	4	4
13	Nội đường tĩnh mạch ở trẻ em	6	3	3
		90	45	45

5. Tài liệu tham khảo:

1. Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa, NXB Y Học 2010.
2. Huyết học lâm sàng Nhi khoa, NXB Y Học 2004
3. Thực hành cấp cứu Nhi, NXB Y Học 2002
4. Giáo trình cao học nhi khoa. Bộ môn nhi-ĐHYH, 2009

5. Nelson Textbook of Pediatrics, 20th Edition. © 2010 Saunders, An Imprint of Elsevier.
6. Textbook of Pediatric Emergency Medicine, 5th Edition. © 2006 by Lippincott Williams & Wilkins.
7. Pediatric Advanced Life Support (PALS) Review, 3rd Edition. © 2007 by The McGraw-Hill Companies, Inc.
8. Pediatric Critical Care Medicine, 1st Edition. © 2006 Lippincott Williams & Wilkins.
9. Advanced Paediatric Life Support – The Practical Approach; 4th Edition; © 2005 Blackwell Publishing Ltd.

6. Phương pháp đánh giá :

- Thi lý thuyết : viết (120 phút)

- Thi lâm sàng :

Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)

Hỏi thi lâm sàng (30phút)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường ĐHYHP

III. CÁC CHỨNG CHỈ CHUYÊN NGÀNH:

Mỗi chứng chỉ có 9 ĐVHT trong đó có 3 ĐVHT lý thuyết và 6 ĐVHT thực hành

CHỨNG CHỈ 1 : HỒI SỨC SƠ SINH

1. Thông tin học phần

- Tổng số ĐVHT: 9 trong đó LT: 3 TH: 6
- Số tiết học: 225 LT: 45 TH: 90
- Số lần kiểm tra: 2
- Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS-TS. Nguyễn Ngọc Sáng, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đinh Văn Thúc, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Nguyễn Khắc Sơn, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đặng Văn Chức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- TS. Vũ Văn Quang, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập:

- Nắm vững các kiến thức chung về cấp cứu hồi sức ở trẻ sơ sinh
- Khám chân đoán nhanh và xử trí nhanh các bệnh về hồi sức sơ sinh

4. Nội dung

ST T	Nội dung bài giảng	Tổng	LT	TH
1	Cách khám và làm bệnh án trẻ sơ sinh	9	3	6
2	Phân loại sơ sinh theo tuổi thai và cân nặng của WHO	12	4	8
3	Hồi sức sơ sinh theo phác đồ 4 bước	9	3	6
4	Giới thiệu về cách chăm sóc sơ sinh theo mô hình kết hợp sản – nhi	9	3	6
5	Chẩn đoán, nuôi dưỡng và điều trị các bệnh lý trong quá trình nuôi dưỡng các loại sơ sinh đẻ non	12	4	8
6	Chẩn đoán, nuôi dưỡng và điều trị các bệnh lý sơ sinh đủ tháng cân nặng thấp.	9	3	6
7	Chẩn đoán, nuôi dưỡng và điều trị các bệnh lý trong quá trình nuôi dưỡng loại sơ sinh già tháng	9	3	6
8	Bệnh nhiễm trùng sơ sinh sớm truyền qua đường mẹ - thai	9	3	6
9	Bệnh nhiễm trùng sơ sinh mắc phải tại cộng đồng Bệnh nhiễm trùng sơ sinh mắc phải tại bệnh viện	9	3	6
10	Những bệnh lý não cấp giai đoạn sơ sinh	9	3	6
11	Những bệnh lý rối loạn chuyển hóa giai đoạn sơ sinh	9	3	6
12	Suy hô hấp không do nhiễm trùng sơ sinh	12	4	8

13	Một số dị tật bẩm sinh thường gặp phát hiện giai đoạn sơ sinh sớm	9	3	6
14	Vàng da tăng Bilirubine tự do giai đoạn sơ sinh và chiến lược xử trí sớm tại cộng đồng	9	3	6
	Cộng	135	45	90

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. tập 1,2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
5. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
6. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
7. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF)
9. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (File PDF)
10. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press.

6. Phương pháp đánh giá :

1. Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút)
2. Thi lâm sàng:
 - Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)
 - Hỏi thi lâm sàng (30phút)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường ĐHYHP

CHỨNG CHỈ 2: BỆNH TIM MẠCH –CƠ XƯƠNG KHỚP

1. Thông tin học phần

- Tổng số ĐVHT: 9 LT: 3 TH: 6
- Số tiết học: 225 LT: 45 TH:180
- Số lần kiểm tra: 3
- Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS-TS. Nguyễn Ngọc Sáng, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đinh Văn Thức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Nguyễn Khắc Sơn, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đặng Văn Chức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- TS. Vũ Văn Quang, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu môn học:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý về tim mạch
- Có khả năng tổ chức phòng và điều trị được một số bệnh về tim mạch thường gặp ở trẻ em.
- Làm được các thủ thuật thông thường trong chuyên ngành.

4. Nội dung

STT	Nội dung bài giảng	Tổng	LT	TH
1	Bệnh tim bẩm sinh	15	5	10
2	Can thiệp nội ngoại khoa bệnh tim bẩm sinh	9	3	6
3	Thấp tim: chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh	9	3	6
4	Xử trí ang áp lực động mạch phổi	9	3	6
6	Tổn thương tim mạch trong Bệnh Kawasaki	9	3	6
7	Bệnh cơ tim ở trẻ em	9	3	6
8	Xử trí rối loạn nhịp tim	9	3	6
9	Viêm cơ tim	9	3	6
10	Viêm màng ngoài tim	9	3	6
11	Viêm nội tâm mạc cấp nhiễm khuẩn	9	3	6
12	Suy tim cấp trẻ em	9	3	6
13	Điện tâm đồ bình thường & bệnh lý ở TE	12	4	8
14	Chế độ ăn trong suy tim	9	3	6
15	Viêm khớp hệ thống tuổi thanh thiếu niên	9	3	6
	Cộng	135	45	90

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. tập 1,2

2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF.)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (File PDF.)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press.

6. Phương pháp đánh giá :

1. Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút)

2. Thi lâm sàng :

- Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)

- Hỏi thi lâm sàng (30phút)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường ĐHYHP

CHỨNG CHỈ 3: BỆNH THẬN-NỘI TIẾT

1. Thông tin học phần

- Tổng số ĐVHT: 9 LT: 3 TH:6
- Số tiết học: 225 LT: 45 TH:90
- Số lần kiểm tra: 3
- Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS-TS. Nguyễn Ngọc Sáng, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đinh Văn Thức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Nguyễn Khắc Sơn, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đặng Văn Chúc, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- TS. Vũ Văn Quang, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu môn học:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý thận và nội tiết ở trẻ em
- Có khả năng tổ chức phòng bệnh và điều trị được các bệnh thận và nội tiết thường gặp ở trẻ em.
- Làm được các thủ thuật thông thường trong chuyên ngành.

4. Nội dung

ST T	Nội dung bài giảng	Tổng	LT	TH
	Thận			
1	Tổng quan về thận tiết niệu trẻ em	12	4	8
2	Bệnh lý cầu thận	12	4	8
3	Suy thận ở trẻ em	12	4	8
4	Ghép thận ở trẻ em	12	4	8
5	Nhiễm khuẩn tiết niệu trẻ em	12	4	8
	Nội tiết			
6	Lưỡng giới	12	4	8
7	Dương vật nhỏ và tinh hoàn ẩn	12	4	8
8	Bệnh / Hội chứng Cushing	12	4	8
9	Bệnh Addison	6	2	4
10	Bệnh di truyền tuyến thượng thận	9	3	6
11	U thượng thận trẻ em	9	3	6
12	Bệnh Porphyrin	9	3	6
13	Dậy thì sớm	6	2	4
	Cộng	135	45	90

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. tập 1,2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF.)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (File PDF.)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press.

6. Phương pháp đánh giá :

1. Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút)
2. Thi lâm sàng :
 - Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)
 - Hỏi thi lâm sàng (30phút)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường ĐHYHP

CHỨNG CHỈ 4: CÁC BỆNH TIÊU HOÁ –DINH DƯỠNG

1. Thông tin học phần

- | | | |
|----------------------|--------|--------|
| - Tổng số ĐVHT: 9 | LT: 3 | TH: 6 |
| - Số tiết học: 135 | LT: 45 | TH: 90 |
| - Số lần kiểm tra: 3 | | |
| - Số chứng chỉ: 1 | | |

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS-TS. Nguyễn Ngọc Sáng, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đinh Văn Thức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Nguyễn Khắc Sơn, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đặng Văn Chức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- TS. Vũ Văn Quang, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu môn học:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý tiêu hóa ở trẻ em
- Có khả năng tổ chức phòng bệnh và điều trị được các bệnh tiêu hóa thường gặp ở trẻ em.
- Làm được các thủ thuật thông thường trong chuyên ngành như: thăm dò hậu

4. Nội dung:

STT	Nội dung bài giảng	Tổng	LT	TH
	Tiêu hóa			
1	Bệnh sán lá gan	15	3	6
2	Viêm tụy	15	3	6
3	Viêm gan mạn	15	3	6
4	Xơ gan	20	4	8
5	Vàng da ứ mật kéo dài ở trẻ em	25	5	10
6	Viêm loét dạ dày tá tràng	15	3	6
7	Xuất huyết tiêu hóa	15	3	6
8	Xét nghiệm thăm dò tiêu hóa	15	3	6
9	Thăm dò chức năng gan mật	15	3	6
	Dinh dưỡng			
10	Hội chứng kém hấp thu	15	3	6
11	Vai trò của probiotic và prebiotic đối với sức khỏe	15	3	6
12	Bất dung nạp protein sữa bò	15	3	6
13	Những hiểu biết mới về sữa mẹ và các loại sữa sử dụng trong nhi khoa.	15	3	6
14	Chế độ ăn trong phòng và điều trị rối loạn chuyển hóa lipoprotein máu	15	3	6
	Cộng	225	45	90

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. tập 1,2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF.)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (File PDF.)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press.

6. Phương pháp đánh giá :

1. Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút)
2. Thi lâm sàng :
 - Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)
 - Hỏi thi lâm sàng (30phút)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường ĐHYHP

CHỨNG CHỈ 5 : BỆNH HÔ HẤP-NHI XÃ HỘI

1. Thông tin học phần

- | | | |
|----------------------|--------|--------|
| - Tổng số ĐVHT: 9 | LT: 3 | TH: 6 |
| - Số tiết học: 135 | LT: 45 | TH: 90 |
| - Số lần kiểm tra: 3 | | |
| - Số chứng chỉ: 1 | | |

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS-TS. Nguyễn Ngọc Sáng, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đinh Văn Thức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Nguyễn Khắc Sơn, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đặng Văn Chức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- TS. Vũ Văn Quang, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu môn học:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý hô hấp
- Có khả năng tổ chức phòng và điều trị được bệnh của hệ hô hấp ở trẻ em
- Làm được các thủ thuật thông thường trong chuyên ngành

STT	Nội dung bài giảng	Tổng	LT	TH
	Hô hấp			
1	Suy hô hấp cấp ở trẻ em	7	2	5
2	Suy hô hấp mạn ở trẻ em	7	2	5
3	Liệu pháp sử dụng thuốc theo đường hít ở trẻ em	7	2	5
4	Bệnh lý phổi bẩm sinh	7	2	5
5	Loạn sản phế quản-phổi	7	2	5
6	Tràn dịch, tràn khí màng phổi	7	2	5
7	Nhiễm khuẩn hô hấp cấp ở trẻ em	9	4	5
8	Các bệnh lý đường hô hấp không do nhiễm trùng ở trẻ em	7	2	5
9	Hen phế quản ở trẻ em	9	4	5
	Nhi xã hội			
1	Nhi khoa cộng đồng	13	4	9
2	Chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu và chiến lược chăm sóc sức khỏe đến năm 2020	14	5	9
3	Tiêm chủng trẻ em	13	4	9
4	Chẩn đoán trước sinh và sàng lọc sơ sinh các bệnh nội tiết – chuyển hóa	13	4	9
5	Các bệnh học đường	15	6	9
	Cộng	135	45	90

5. Tài liệu giảng dạy:

5.1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. tập 1,2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF.)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (File PDF.)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press.

6. Phương pháp đánh giá :

1. Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút)
2. Thi lâm sàng :
 - Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)
 - Hỏi thi lâm sàng (30phút)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường ĐHYHP

CHỨNG CHỈ 6: BỆNH TÂM - THẦN KINH - HUYẾT HỌC - UNG THƯ

1. Thông tin học phần

- Tổng số ĐVHT: 9 LT: 3 TH: 6
- Số tiết học: 135 LT: 45 TH: 90
- Số lần kiểm tra: 3
- Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS-TS. Nguyễn Ngọc Sáng, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đinh Văn Thúc, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Nguyễn Khắc Sơn, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- PGS-TS. Đặng Văn Chức, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng
- TS. Vũ Văn Quang, GVCC bộ môn Nhi – Trường ĐH Y Hải Phòng

3. Mục tiêu môn học:

- Nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý về tâm thần kinh huyết học và ung thư ở trẻ em
- Có khả năng tổ chức phòng và điều trị được một số bệnh về tâm thần kinh và huyết học ung thư thường gặp ở trẻ em.
- Làm được các thủ thuật thông thường trong chuyên ngành.

STT	Nội dung bài giảng	Tổng	LT	TH
	Tâm thần kinh			
1	Bệnh lý hệ thần kinh trung ương	9	3	6
2	Bệnh lý hệ thần kinh ngoại biên	9	3	6
3	Hội chứng tăng áp lực nội sọ và khối choán chỗ	9	3	6
4	Phục hồi chức năng thần kinh	9	3	6
5	Bệnh động kinh trẻ em	9	3	6
6	Bệnh tự kỷ ở trẻ em	9	3	6
7	Tâm bệnh học trẻ em	9	3	6
	Huyết học-Ung thư			
8	Rối loạn đông-cầm máu	9	3	6
9	Hội chứng thiếu máu	9	3	6
10	Hội chứng suy tủy	9	3	6
11	Bạch cầu cấp	9	3	6
12	Truyền máu và các chế phẩm máu	9	3	6
13	Tổng quan về ung thư trẻ em	9	3	6
14	Hogdkin và non Hogdkin	9	3	6
15	Nguyên lý chẩn đoán, điều trị ung thư ở trẻ em	9	3	6
	Cộng	135	45	90

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn nhi đại học Y Hải Phòng - Bài giảng nhi khoa sau đại học - Tài liệu lưu hành nội bộ. tập 1,2
2. Bộ môn nhi trường đại học Y Hà Nội – Nhi khoa tập I,II, nhà xuất bản Y học 2013.

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện nhi Trung ương (2015). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ Y Tế (2015): Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em. Nhà xuất bản Y học.
3. Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam (2013). Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
4. Nguyễn Công Khanh, Lê Nam Trà (2013). Thực hành cấp cứu Nhi khoa. Nhà xuất bản Y học.
5. Trần Thị Thu Hằng (2017). Dược lực học. Nhà xuất bản Phương Đông
6. Trường đại học Y Dược Hải Phòng (2012). Phương pháp dạy học lâm sàng
7. Mark Dennis (2017). Cơ chế triệu chứng học (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
8. Mosby (2016). Nhi khoa những điều cần biết (sách dịch). Nhà xuất bản Elsevier.
9. Rebecca Jeanmonod (2016). Pediatric Emergency Medicine: Chief Complaints and Differential Diagnosis. Cambridge University Press. (File PDF.)
10. Timo Vesikari (2017). Pediatric Vaccines and Vaccination. Springer in Press. (File PDF.)
11. Robert M. Kliegman (2015). Nelson TEXTBOOK of Pediatrics, edition 20. Elsevier in Press.

6. Phương pháp đánh giá :

1. Thi lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút)
2. Thi lâm sàng :
 - Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)
 - Hỏi thi lâm sàng (30phút)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Nhi – Trường ĐHYHP

CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

STT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
STT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
1	Đặt nội khí quản bằng đường miệng	5	5	Mức độ 3	Đạt
2	Chỉ định và cài đặt các thông số máy thở	5	5	Mức độ 3	Đạt
3	Đặt và đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	5	5	Mức độ 3	Đạt
4	Đo huyết áp động mạch xâm nhập	5	5	Mức độ 2	Đạt
5	Đo và đọc kết quả điện tâm đồ	10	10	Mức độ 2	Đạt
6	Đo và đọc điện não đồ	5	5	Mức độ 2	Đạt
7	Đọc được hình ảnh siêu âm tổng quát	5	5	Mức độ 1	Đạt
8	Đọc được hình ảnh Doppler tim	10	5	Mức độ 1	Đạt
9	Đọc được Xquang phổi, bụng không sửa soạn.	30	30	Mức độ 3	Đạt
10	Thực hành được trên máy đo phê dung kế	5	5	Mức độ 2	Đạt
11	Chọc dò được màng phổi, màng bụng, màng tim	15	10	Mức độ 2	Đạt
12	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân choáng nhiễm trùng	5	5	Mức độ 3	Đạt
13	Chẩn đoán và xử trí hôn mê đài đường ở trẻ em			Mức độ 3	Đạt
14	Chẩn đoán và xử trí suy thượng thận cấp	5	5	Mức độ 3	Đạt
15	Chẩn đoán và điều trị bệnh nhân hôn mê			Mức độ 3	Đạt
16	Xử trí cấp cứu xuất huyết tiêu hoá	5	5	Mức độ 3	Đạt
17	Xử trí cấp cứu hôn mê gan	5	5	Mức độ 3	Đạt

STT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
18	Chẩn đoán và điều trị viêm loét dạ dày tá tràng	5	5	Mức độ 3	Đạt
19	Xử trí cấp cứu viêm cầu thận cấp thể cao huyết áp	5	5	Mức độ 3	Đạt
20	Chẩn đoán và điều trị đái tháo đường suy thận cấp	5	5	Mức độ 3	Đạt
21	Chẩn đoán và điều trị đái tháo đường các bệnh lý cầu thận	5	5	Mức độ 3	Đạt
22	Nuôi dưỡng sơ sinh bệnh lý bằng đường truyền tĩnh mạch	10	10	Mức độ 3	Đạt
23	Vận hành CPAP và các thông số cài đặt chế độ thở theo bệnh lý	5	5	Mức độ 3	Đạt
24	Thực hành chăm sóc sơ sinh theo mô hình kết hợp sản – nhi	5	5	Mức độ 3	Đạt
25	Xây dựng được chế độ ăn cho trẻ bị bệnh	10	10	Mức độ 3	Đạt

Mức độ 1: Thực hiện dưới sự hướng dẫn của người khác.

Mức độ 2: Làm chủ được kỹ năng.

Mức độ 3: Thực hiện thành thạo.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nhi khoa được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1174/QĐ-BYT ngày 10/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 12 ĐVHT/180 tiết: lý thuyết 05 ĐVHT/75 tiết; thực hành 07 ĐVHT/105 tiết.

- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 03 môn học (môn học cơ sở: 2; môn học hỗ trợ : 01) với tổng số 14 ĐVHT/210 tiết trong đó lý thuyết 09 ĐVHT/135 tiết; thực hành 05 ĐVHT/ 75 tiết;

- Các môn học chuyên ngành có 06 môn học với tổng số 54 ĐVHT/810 tiết, trong đó lý thuyết 18 ĐVHT/ 270 tiết; thực hành 36 ĐVHT/ 540 tiết;

- Luận văn tương ứng 20 ĐVHT

- Phần chương trình chi tiết sẽ được thường xuyên cập nhật những kiến thức mới cho phù hợp với thực tế.

2. KẾ HOẠCH SẮP XẾP NỘI DUNG VÀ QUỸ THỜI GIAN:

Theo khung quy định

3. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH VÀ LƯỢNG GIÁ HỌC VIÊN THEO TỪNG MÔN HỌC

3.1. Giảng dạy lý thuyết:

- Các môn học chung, môn cơ sở giảng tại giảng đường- trường Đại học Y Hải Phòng, do bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy, được bố trí học vào học kỳ I của năm thứ nhất

- Các môn hỗ trợ và chuyên ngành giảng tại giảng đường bộ môn tại các bệnh viện thực hành, được bố trí học vào học kỳ II, III và nửa đầu học kỳ IV.

- Phương pháp giảng dạy: thuyết trình, hướng dẫn học viên viết chuyên đề và thảo luận nhóm

- Lượng giá: Thi tự luận sau khi kết thúc mỗi môn học, thời gian thi 120 phút, tính điểm độc lập theo hệ số 1.

3.2. Thực hành tại trường

- Các môn học chung, môn cơ sở được tổ chức thực hành tại các labo, phòng thực tập thuộc các bộ môn trực tiếp giảng dạy

- Phương pháp giảng dạy: Hướng dẫn học viên thực hiện các kỹ năng, kỹ thuật tại phòng thực tập, labo của bộ môn.

- Lượng giá: Đánh giá học viên thực hiện các kỹ năng, kỹ thuật tại labo, phòng thực tập dựa vào bảng kiểm

3.3. Thực hành tại bệnh viện

Địa điểm thực hành: Môn hỗ trợ và các môn chuyên ngành được thực hành tại các bệnh viện:

* Tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng học viên thực hành các môn học

- Hồi sức cấp cứu

- Các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em

- Các bất thường về cấu trúc và cơ học đường hô hấp ở trẻ em
 - Một số bệnh phổi do bất thường miễn dịch ở trẻ em
 - Bệnh lý màng phổi ở trẻ em
 - Thăm dò chức năng, hình ảnh hô hấp và nội soi phế quản ở trẻ em
- * Bệnh viện Lao và bệnh phổi Hải Phòng
- Bệnh lao phổi ở trẻ em thuộc môn các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp ở trẻ em
- * Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng
- Bệnh hen phế quản ở trẻ em

Phương pháp giảng dạy: áp dụng phương pháp nghiên cứu case bệnh, thảo luận nhóm.

Lượng giá: Thi bệnh án, đánh giá thực hành các chỉ tiêu tay nghề dựa vào bảng kiểm. Điểm thi thực hành được tính độc lập theo hệ số 1.

4. MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

4.1. Thời gian ôn thi và làm luận văn:

Thời gian làm luận văn tốt nghiệp tương đương với 20 đơn vị học trình

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị GS, PGS, TS, BSCKII có thâm niên từ 5 năm trở lên.

4.2. Thời gian thi:

- Lý thuyết : 180 phút
- Thực hành : 180 phút

4.3. Hình thức thi:

4.3.1. Môn chuyên ngành:

- Thi lý thuyết: thi viết tự luận, thi viết cải tiến - Điểm thi tính hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: Trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân - Điểm thi tính hệ số 1
- Thi thực hành tay nghề: học viên thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang 67-68) - Điểm thi tính hệ số 1

4.3.2. Bảo vệ luận văn

Học viên trình bày và bảo vệ luận văn trước Hội đồng gồm 7 thành viên, có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

- Điểm thi tính hệ số 1

4.4. Xếp loại tốt nghiệp: Thực hiện theo quy định hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

PHỤ LỤC

Mẫu 1 : ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. DANH SÁCH CÁN BỘ NHÀ TRƯỜNG THAM GIA GIẢNG DẠY DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUYÊN NGÀNH

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm/ học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
1	Nguyễn Ngọc Sáng	1958	PGS-TS	Trưởng BM Nhi	TS 1999 Đại học Y Hà Nội PGS 2005	Giảng dạy môn Nhi khoa cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
2	Vũ Thị Thủy	1956	PGS-TS	Giám đốc BVTE Phó trưởng BM Nhi	TS 1996 - Đại học Y Hà Nội PGS 2007 PGS	Giảng dạy về Hô hấp Nhi cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên
3	Đinh Văn Thức	1962	PGS-TS	GVC bộ môn Nhi Phó trưởng khoa Hồi	TS 2002 Đại học Y Hà Nội PGS 2010	Giảng dạy môn Nhi khoa cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên
4	Nguyễn Khắc Sơn	1940	PGS-TS	Nguyên Trưởng BM Nhi	TS 1995 Đại học Y Hà Nội PGS 2002	Giảng dạy môn Nhi khoa cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
5	Đặng Văn Chức	1962	TS	Phó trưởng bộ môn Nhi	TS 2010 Đại học Y Hà Nội	Giảng dạy môn Nhi khoa cho các đối tượng sinh viên, cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT chuyên ngành nhi
6	Phạm Văn Mạnh		TS	Trưởng bộ môn Tâm thần	TS năm 2010	Giảng dạy môn tâm thần, thần kinh cho các đối tượng sinh viên, học viên BSNT, Cao học, CKI, CKII

1.2. DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
7	Phạm Huy Quyền	1960	PGS-TS	Phó trưởng bộ môn Sinh lý bệnh – DU – MD	TS năm 1997 PGS năm 2009	Giảng dạy môn SLB – DU-MD cho các đối tượng sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT
8	Nguyễn Hùng Cường	1960	TS	Trưởng bộ môn Vi sinh	TS năm 2012 PGS năm 2010	Giảng dạy môn Vi sinh, sinh học phần tử cho các đối tượng sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT

3. DANH SÁCH CÁN BỘ GIẢNG DẠY MÔN CHUNG

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
9	Phạm Văn Hán	1957	PGS-TS	Phó hiệu trưởng Trường khoa YTCC	TS 1996 - ĐH Y Hà Nội PGS năm 2007	Giảng dạy môn YTCC, Phương pháp NCKH cho sinh viên, học viên cao học, BSCKII, BSNT - Hướng dẫn luận văn cao học, BSCKII
10	Nguyễn Tiến Thắng	1959	ThS	Trưởng bộ môn Toán tin	ThS toán học năm 1996 Đại học Quốc gia Hà Nội	Giảng dạy môn toán-tin cho sinh viên, học viên sau đại học
11	Nguyễn Thị Dung	1957	PGS-TS	Trưởng Bộ môn Nội Trường đơn vị PPGD	TS năm 1995 Đại học Y Hà Nội PGS năm 2007	Giảng dạy môn nội cho các lớp sinh viên, học viên sau đại học Giảng dạy môn Phương pháp giảng dạy cho học viên Cao học, BSCKII,

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
						BSNT
12	Nguyễn Văn Mùi	1955	PGS-TS	Trưởng Bộ môn Sinh lý GVC đơn vị PPGD	TS năm 2002 ĐHY Hà Nội PGS năm 2010	Giảng dạy môn sinh lý cho các lớp sinh viên, học viên sau đại học Giảng dạy môn Phương áp giảng dạy cho học viên Cao học, BSCKII, BSNT
13	Nguyễn Thị Thông	1956	TS	Nguyên Trưởng Bộ môn Vi sinh GVC đơn vị PPGD	TS năm 2000 ĐHY Hà Nội	Giảng dạy môn Vi sinh cho các lớp sinh viên, học viên sau đại học Giảng dạy môn Phương pháp giảng dạy cho học viên Cao học, BSCKII, BSNT

2. DANH SÁCH CÁN BỘ KIỂM CHỨC/ THỈNH GIẢNG THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN CHUYÊN NGÀNH

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
14	Lê Nam Trà	1938	GS-TS	Nguyên Phó hiệu trưởng, trưởng BM Nhi ĐHY Hà Nội	TSKH năm 1973 trường Humboldt-Berlin - Germany PGS năm 1984 GS năm 1991	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
15	Nguyễn Công Khanh	1935	GS-TS	Nguyên Giám đốc BV Nhi TW, phó trưởng BM Nhi ĐHY Hà Nội	TS năm 1987 Đại học Y Hà Nội PGS năm GS năm	1987 Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
16	Trần Quy	1936	GS.TS	Nguyên GĐ BV Bạch Mai Phó trưởng BM Nhi ĐHYHN	TS năm 1982 tại CHDC Đức PGS năm GS năm	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
17	Trần Đình Long	1945	GS-TS	Trưởng khoa thận BV Nhi TW, GVCC Bộ môn Nhi ĐHYHN	TS năm 1984 tại Viện Hàn lâm Y học Liên Xô GS năm 2010	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
18	Phạm Nhật An	1954	PGS-TS	Phó viện trưởng viện Nhi TW Trưởng BM Nhi	TS năm 1991 tại viện Hàn lâm Y học Sofia – Bungari	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT, NCS

STT	Họ tên	Năm sinh	Học hàm/học vị	Chức vụ	Trình độ, nơi đào tạo, năm tốt nghiệp sau đại học	Đã tham gia giảng dạy
				ĐHYHN	PGS 2002	Hướng dẫn luận văn Cao học, BSCKII, Tiến sĩ
19	Nguyễn Lê Hương	1965	BSCKII	Trưởng khoa Hô hấp BVTE Hải Phòng	BSCKII 2004/ ĐHY Hà Nội	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT
20	Vũ Văn Ngo	1955	BSCKII	Trưởng khoa tim mạch Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp BVTEHP	BSCKII năm 2000 ĐHY Hà Nội	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT
21	Phạm Văn Điệp	1963	BSCKII	Trưởng khoa sơ sinh BVTE Hải Phòng	BSCKII năm 2008 ĐHY Hà Nội	Giảng dạy môn nhi khoa cho sinh viên, học viên Cao học, BSCKI, BSCKII, BSNT

Mẫu 2: DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG VÀ BỆNH VIỆN TRẺ EM HẢI PHÒNG

1. Trường Đại học Y Hải Phòng

*** Cơ sở thực hành tiền lâm sàng:**

- Labo trung tâm: Huyết học, Miễn dịch, Hóa sinh.

- Trung tâm đào tạo kỹ năng (Skillslab)

*** Trang thiết bị máy móc**

TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy nội soi phế quản	Bộ	01
2	Máy tính chủ Dell	Bộ	01
3	Mô hình bán thân	Cái	01
4	Máy chiếu Plus –U2 1130	Cái	01
5	Máy siêu cấp Aloka SSD -1400	Cái	01
6	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	01
7	Hệ thống truyền hình ảnh nội soi phế quản	Bộ	01
8	Máy nội soi dạ dày	Cái	01
9	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	01
10	Hệ thống truyền hình ảnh nội soi dạ dày	Bộ	01
11	Máy nội soi dạ dày	Cái	01
12	Máy chiếu Eiki	Cái	01
13	Máy laser CO ₂ phẫu thuật	Cái	01
14	Bộ khảo sát tia rơnghen	Bộ	01
15	Ghê chữa răng	Bộ	06
16	Máy sốc tim	Cái	01
17	Máy thăm dò chức năng hô hấp	Cái	01
18	Máy điện cơ	Cái	01
19	Máy đệm bụi	Cái	01
20	Máy phân tích nước tiêu Mỹ DR-2000	Cái	01
21	Máy đo khí máu	Cái	01
22	Máy Xquang Toshiba KX-32R và máy rửa phim Konica	Cái	01
23	Máy Chụp cắt lớp vi tính (CT)	Cái	01
24	Hệ thống lưu trữ và xử lý hình ảnh kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	01
25	Tủ hôt vi sinh BIO IIA - Telsta	Cái	01
26	Mô hình nghe tiếng tim	Cái	01

TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
27	Kính hiển vi chụp ảnh kỹ thuật số, kết nối máy tính	Cái	01
28	Máy siêu âm màu Logic 3	Cái	01
29	Bộ đèn mô và camera + TV Sony (29 inch)	Cái	01
30	Máy khuếch đại gen Mỹ	Cái	01
31	Dàn máy xét nghiệm sinh hoá tự động	Bộ	01
32	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	01

2.2. Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy siêu âm Doppler màu 3 chiều	Cái	02
2	Máy siêu âm EUB-315	Cái	01
3	Máy quang SHIMAZU	Cái	02
4	Máy Xquang tầng sáng	Cái	01
5	Máy CT	Cái	01
6	Máy chụp MRI	Cái	01
7	Máy thăm dò chức năng hô hấp FUKUDA	Cái	01
8	Máy Điện tâm đồ HEMLET	Cái	02
9	Máy điện tâm đồ NIHON	Cái	01
10	Máy điện não đồ NEC-SYNAFIT	Cái	01
11	Máy xét nghiệm huyết học tự động SYSMECK4500	Cái	02
12	Máy xét nghiệm đông máu HELLOGE (TEG)	Cái	01
13	Dàn ELISA(xét nghiệm HIV, viêm gan, ký sinh trùng...)	Cái	01
14	Máy li tâm KUBOTA 2010	Cái	01
15	Máy li tâm lạnh để tách máu	Cái	01
16	THROMBOLTZE-COMPACT-X	Cái	01
17	Máy xét nghiệm sinh hoá tự động BTS-50	Cái	01
18	Máy điện giải đồ	Cái	01

TT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu, mục đích sử dụng	Đơn tính	Đơn vị	Số lượng
19	Máy điện di QTS 330	Cái		01
20	Máy ASTRUP (Đo khí máu)	Cái		01
21	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động	Cái		01
22	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái		01
23	Máy thở SERVO 900C	Cái		5
24	Máy thở RUITANT	Cái		6
25	Máy CPAP	Cái		20
26	Máy Mornitoring	Cái		20
27	Máy sốc tim PRIMEDIC	Cái		02

Mẫu 3: DANH MỤC SÁCH THAM KHẢO VÀ GIẢNG DẠY**1. Tài liệu học tập chính****1.1. Tiếng Việt**

STT	Tên sách	Tác giả	Năm xuất bản
1.	Bài giảng Nhi khoa sau đại học – tập I	Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng - NXB Y học	2007
2.	Bài giảng Nhi khoa sau đại học – tập II	Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng – NXB Y học	2007
3.	Bài giảng Nhi khoa tập I	Bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội NXB Y học	2005
4.	Bài giảng Nhi khoa tập II	Bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội NXB Y học	2005
5.	Nhi khoa sau đại học tập I	Tạ Thị ánh Hoa – NXB Đà Nẵng	1997
6.	Nhi khoa sau đại học tập II	Tạ Thị ánh Hoa – NXB Đà Nẵng	1997
7.	Nhi khoa sau đại học tập III	Tạ Thị ánh Hoa – NXB Đà Nẵng	1997
8.	Cấp cứu nhi khoa	Bộ môn Nhi Đại học Y Hà Nội	2002
9.	Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh – NXB Y Học	2001
10.	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Nhi khoa	Bệnh viện Nhi Trung ương	1991
11.	Hướng dẫn qui trình chăm sóc người bệnh tập I	NXB Y học	2002
12.	Dược thư quốc gia	NXB Y học	2002
13.	Xử trí lồng ghép bệnh trẻ em	NXB Y học – Bộ Y tế	2003
14.	Bách khoa thư bệnh học tập I	NXB Y học	2003
15.	Bách khoa thư bệnh học tập II	NXB Y học	2003
16.	Bảng phân loại quốc tế bệnh tật lần thứ X	NXB Y học – Bộ Y tế	
17.	Nhu cầu phát triển toàn diện trẻ thơ Việt nam	Trần Văn Chiến UBDSGD&TE	2006
18.	Hướng dẫn qui trình kỹ thuật bệnh viện tập III	Bộ Y tế	2001
19.	Tạp chí Y học thực hành số 438	Bộ Y tế	1998

	Hội nghị khoa học liên Viện – Trường Hải Phòng Ruone		
20.	Tạp chí Y học thực hành số 388 Công trình nghiên cứu khoa học - Đại học Y Hải Phòng	Bộ Y tế	2000
21.	Tạp chí Y học thực hành số 493 Công trình nghiên cứu khoa học cán bộ giảng dạy - Đại học Y Hải Phòng	Bộ Y tế	2004

TIẾNG ANH

STT	Tên sách	Tác giả	Năm xuất bản
1	B. Suander Company: Nelson textbook of pediatric	File PDF	2015

**MẪU 4: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ
NGHIỆM THU VÀ ĐANG TIẾN HÀNH
BỘ MÔN NHI - ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG**

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
1	Nghiên cứu thực trạng sức khoẻ và mô hình bệnh tật trẻ em Việt Nam, đề xuất các biện pháp khắc phục	Đề tài nhánh cấp nhà nước	2002
2	Nghiên cứu lựa chọn tiến bộ khoa học kỹ thuật và xây dựng mô hình cấp cứu nhi khoa cho phù hợp với từng tuyến nhằm làm giảm tỉ lệ tử vong trong 24 giờ đầu	Đề tài nhánh cấp nhà nước	2002
3	Thực trạng tai nạn thương tích và một số giải pháp giảm tỉ lệ mắc và tử vong ở trẻ em thành phố Hải Phòng	Cấp thành phố	2002
4	Nghiên cứu thực trạng thể chất, mô hình bệnh, tử vong trẻ em và đề xuất một số pháp làm giảm tử vong trẻ em trước 24 giờ sau khi nhập viện tại các bệnh viện thành phố Hải Phòng	Cấp thành phố	2004
5	Thực trạng nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em Hải Phòng từ 2 tháng đến 6 tuổi và giải pháp can thiệp	Cấp thành phố	2010
6	Nghiên cứu tử vong trẻ em 0-15 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 9 năm 1990-1998	Cấp cơ sở	1999
7	Tình hình bệnh tật của trẻ em huyện đảo Cô Tô tỉnh Quảng Ninh	Cấp cơ sở	1999
8	Một số chỉ tiêu nhân trắc của trẻ em huyện đảo Cô Tô tỉnh Quảng Ninh	Cấp cơ sở	1999
9	Tỷ lệ, nguyên nhân và một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 4 huyện ngoại thành Hải Phòng 1995-1997	Cấp cơ sở	1999
10	Tỷ lệ tử vong do tai nạn và hiệu quả của biện pháp tuyên truyền giáo dục sức khoẻ làm giảm tử vong do đuối nước ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng ngoại thành Hải Phòng 1995-1999	Cấp cơ sở	1999
11	Tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
12	Nghiên cứu thể lực, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 1-5 tuổi trường nuôi dạy trẻ thị trấn Cát Hải và xã Quang phục - Tiên Lãng - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
13	Một số chỉ tiêu nhân trắc của học sinh 6-15 tuổi huyện An Hải - Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
14	Nghiên cứu đặc điểm huyết áp của người trưởng	Cấp cơ sở	2001

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
	thành tại cộng đồng xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng năm 2001		
15	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh thường gặp của học sinh 6-15 tuổi huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương 2004.	Cấp cơ sở	2005
16	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh cân nặng thấp tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.	Cấp cơ sở	2005
17	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị viêm phổi rất nặng ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	Cấp cơ sở	2005
18	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị sốc bỏng ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2004-2006	Cấp cơ sở	2007
19	Một số nhận xét về nhiễm khuẩn huyết ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1995-1999	Cấp cơ sở	2001
20	Tỉ lệ, nguyên nhân và một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 4 huyện ngoại thành Hải Phòng 1995-1997	Cấp cơ sở	1999
21	Nguyên nhân và một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 48 xã ngoại thành Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
22	Tỉ lệ tử vong do tai nạn và hiệu quả của biện pháp tuyên truyền giáo dục sức khỏe làm giảm tử vong do đuối nước ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng ngoại thành Hải Phòng 1995-1999	Cấp cơ sở	2001
23	Nghiên cứu tai nạn ở trẻ em 0-15 tuổi tại cộng đồng 12 xã huyện An Hải - Hải Phòng năm 1998	Cấp cơ sở	2001
24	Nghiên cứu tử vong trẻ em 0-15 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 9 năm 1990-1998	Cấp cơ sở	2001
25	Nghiên cứu mô hình bệnh tật của trẻ em 6-15 tuổi tại huyện Kiến Thụy và quận Ngô Quyền - thành phố Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
26	Nghiên cứu đặc điểm huyết áp của người trưởng thành tại cộng đồng xã Đông Hải - huyện An Hải - Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
27	Nghiên cứu tình hình bệnh hen phế quản ở trẻ em tại xã Quang Phục - Tiên Lãng Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
28	Một số chỉ tiêu nhân trắc của học sinh 6-15 tuổi huyện An Hải - Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
29	Một số nhận xét về tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 10 xã huyện Thủy Nguyên Hải Phòng trong 4 năm 1993-1996	Cấp cơ sở	1999
30	Tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan tại xã Đông Hải - huyện An Hải, Hải Phòng năm 2001	Cấp cơ sở	2001
31	Nghiên cứu thể lực, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 1-5 tuổi trường nuôi dạy trẻ thị trấn Cát Hải và xã Quang Phục - huyện Tiên Lãng - Hải Phòng năm 2000	Cấp cơ sở	2001
32	Một số chỉ tiêu nhân trắc của học sinh trường cấp I,II An Dương - huyện An Hải - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
33	Thấp tim ở lứa tuổi học đường(6-15 tuổi) ở huyện An Hải - Hải Phòng năm 1996	Cấp cơ sở	1999
34	Tỷ lệ, nguyên nhân và một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi tại cộng đồng 12 xã huyện Kiến Thụy Hải Phòng từ 1/1995 đến 30/9/1997	Cấp cơ sở	1997
35	Tình hình sức khỏe và bệnh tật của trẻ em trường mẫu giáo Sao Sáng phường Đồng Quốc Bình	Cấp cơ sở	1997
36	Một số chỉ tiêu nhân trắc của trẻ em huyện đảo Cô Tô - tỉnh Quảng Ninh	Cấp cơ sở	1999
37	Tình hình bệnh tật của trẻ em huyện đảo Cô Tô - tỉnh Quảng Ninh	Cấp cơ sở	1999
38	Tình hình sức khỏe, bệnh tật của học sinh 7-15 tuổi xã Đặng Cương - huyện An Hải - Hải Phòng năm 1998	Cấp cơ sở	1999
39	Một số chỉ tiêu nhân trắc của học sinh 6-15 tuổi xã Lê Lợi - huyện An Hải - Hải Phòng năm 1999	Cấp cơ sở	1999
40	Tình hình bệnh tật của trẻ em 6-15 tuổi xã Lê Lợi - huyện An Hải - Hải Phòng năm 1999	Cấp cơ sở	1999
41	Một số chỉ tiêu nhân trắc của cư dân trưởng thành xã Đằng Hải và Đông Hải - huyện An Hải - Hải Phòng	Cấp cơ sở	1999
42	Một số nhận xét về kinh tế xã hội- môi trường và bệnh tật của nhân dân xã Đông Hải và An Hồng huyện An Hải năm 2001	Cấp cơ sở	2001
43	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, điện tâm đồ và điều trị cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1992-2001	Cấp cơ sở	2001
44	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị viêm màng não nhiễm khuẩn trẻ em tại bệnh viện Trẻ em	Cấp cơ sở	2003

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
	Hải Phòng 1998-2002		
45	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và điều trị viêm màng não nhiễm khuẩn do Hemophilus Influenza tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2001-2004	Cấp cơ sở	2005
46	KAP về hút thuốc lá/lào và mức độ ảnh hưởng của hút thuốc lá/lào tới sức khỏe bệnh tật của nhân dân 5 xã huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2005
47	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc, tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ em 1 đến 5 tuổi - huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2001
48	Nghiên cứu thực trạng hồi sức cấp cứu nhi tại các tuyến trong thành phố	Cấp cơ sở	2003
49	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và điều trị viêm phổi trẻ sơ sinh cân nặng thấp tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	Cấp cơ sở	2005
50	Một số nhận xét về lâm sàng và điều trị nhiễm khuẩn huyết do tụ cầu vàng tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	Cấp cơ sở	2003
51	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị bệnh thoát vị cơ hoành bẩm sinh ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1995-2005	Cấp cơ sở	2007
52	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị sốc bỏng trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2004-2006	Cấp cơ sở	2007
53	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và điều trị xuất huyết tiêu hoá ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2002-2006	Cấp cơ sở	2007
54	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, xét nghiệm và điều trị hôn mê ở trẻ em tại khoa Hồi sức cấp cứu bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2005-2006	Cấp cơ sở	2007
55	Một số nhận xét về nhiễm khuẩn huyết ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1998-2006	Cấp cơ sở	2007
56	Một số nhận xét về lâm sàng và điều trị hạ Natri máu tại khoa hồi sức bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2003	Cấp cơ sở	2005
57	Nghiên cứu hoạt động khám chữa bệnh tại 10 trạm y tế xã huyện An Dương Hải Phòng năm 2006	Cấp cơ sở	2007
58	Nghiên cứu tỷ lệ suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 5 tuổi tại thành phố Hải Phòng năm 2006	Cấp cơ sở	2007

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
59	Thế lực thanh thiếu niên và một số yếu tố liên quan - huyện An Dương Hải Phòng năm 2004	Cấp cơ sở	2005
60	Đánh giá nhận thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên trường đại học Y Hải Phòng 12/2004 về hoạt động nghiên cứu khoa học	Cấp cơ sở	2005
61	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh phổ biến của học sinh 6-15 tuổi xã Nam Sơn huyện An Dương năm 2004	Cấp cơ sở	2005
62	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 1-5 tuổi xã Nam Sơn và Đặng Cương huyện An Dương - Hải Phòng năm 2004	Cấp cơ sở	2005
63	Mô hình bệnh khoa Hồi sức cấp cứu bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2003-2004	Cấp cơ sở	2005
64	Nghiên cứu mô hình bệnh của trẻ em Hải Phòng 2003	Cấp cơ sở	2005
65	Khảo sát nhu cầu đào tạo sau đại học của 5 tỉnh, thành phố thuộc khu vực tuyển sinh của trường đại học Y Hải Phòng giai đoạn 2010-2020	Cấp cơ sở	2005
66	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh thường gặp của học sinh 6-15 tuổi huyện Kim Thành -Hải Dương năm 2004	Cấp cơ sở	2005
67	Nghiên cứu tỉ lệ, nguyên nhân và một số yếu tố liên quan tới tai nạn thương tích ở trẻ em thành phố Hải Phòng	Cấp cơ sở	2003
68	Thực trạng dinh dưỡng và mô hình bệnh tật của trẻ em trường mầm non 1-6 thành phố Hải Phòng 2002	Cấp cơ sở	2003
69	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh phổ biến của học sinh xã Lý Học và Vĩnh Long huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2003
70	Mô hình bệnh khoa hồi sức cấp cứu bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1998-2002	Cấp cơ sở	2003
71	Nghiên cứu tỷ lệ mắc bệnh và xác định dị nguyên gây hen phế quản ở trẻ em tuổi học đường tại huyện đảo Cát Hải - Hải Phòng năm 2002	Cấp cơ sở	2003
72	Nghiên cứu thể lực, tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 1-5 tuổi trường nuôi dạy trẻ xã Lý Học và Vĩnh Long huyện Vĩnh Bảo Hải Phòng năm 2000	Cấp cơ sở	2003
73	Một số chỉ tiêu nhân trắc và tỉ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em từ 1-5 tuổi ở hai xã Liên Hoà và Bình Dân ,	Cấp cơ sở	2005

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
	huyện Kim Thành - Hải Dương		
74	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc và bệnh thường gặp của học sinh 6-15 tuổi xã Liên Hoà Bình Dân - huyện Kim Thành - Hải Dương 2003	Cấp cơ sở	2003
75	Thực trạng sử dụng công trình xử lý phân và nguồn nước tại 10 xã của huyện An Dương - Hải Phòng	Cấp cơ sở	2003
76	Nghiên cứu hoạt động khám chữa bệnh của các trạm Y tế - huyện Tiên Lãng - Hải Phòng 2002	Cấp cơ sở	2003
77	Nghiên cứu một số chỉ tiêu nhân trắc người trưởng thành xã Bình Dân và Liên Hoà - huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương	Cấp cơ sở	2003
78	Thực trạng kinh tế xã hội và vệ sinh môi trường của xã Liên Hoà và Bình Dân - huyện Kim Thành - Hải Dương năm 2003	Cấp cơ sở	2003
79	Nguyên nhân vi khuẩn và kết quả điều trị 78 trường hợp viêm phổi ở trẻ em	Cấp cơ sở	1996
80	Nghiên cứu thay đổi miễn dịch dịch thể trong hội chứng thận hư ở trẻ em	Cấp cơ sở	1997
81	Điều trị hội chứng thận hư kháng Steroid ở trẻ em bằng Methylprednisolone	Cấp cơ sở	1998
82	Nhận xét lâm sàng và vi khuẩn gây bệnh trên 123 trường hợp nhiễm khuẩn tiết niệu ở trẻ em	Cấp cơ sở	1998
83	Nhận xét lâm sàng, huyết học và phân loại 87 trường hợp bạch cầu cấp ở trẻ em	Cấp cơ sở	2002
84	Đánh giá hiệu quả điều trị bằng Prednisolone trong hội chứng thận hư ở trẻ em	Cấp cơ sở	2002
85	Hội chứng thận hư tiên phát tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 10 năm (1990-1999)	Cấp cơ sở	2002
86	Lâm sàng và xét nghiệm 110 trường hợp bệnh BetaThalassemie ở trẻ em	Cấp cơ sở	2003
87	Đặc điểm lâm sàng và huyết học 183 trường hợp xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát ở trẻ em	Cấp cơ sở	2003
88	Bệnh Thalassemie đồng hợp tử và dị hợp tử kép: So sánh lâm sàng và huyết học	Cấp cơ sở	2003
89	Đánh giá kết quả điều trị bệnh xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát ở trẻ em	Cấp cơ sở	2003
90	Nghiên cứu biến đổi lipit máu trong hội chứng thận hư trẻ em	Cấp cơ sở	2004
91	Nguyên nhân và kết quả điều trị 148 bệnh nhân	Cấp cơ sở	2005

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
	nhiễm khuẩn tiết niệu tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 1/2002-12/2004		
91	Bước đầu nghiên cứu kích thước siêu âm thận của trẻ em bình thường 9-10 tuổi	Cấp cơ sở	2005
92	Nghiên cứu một số thông số Lipit huyết thanh ở trẻ em bình thường 6-15 tuổi	Cấp cơ sở	2005
93	Bạch cầu cấp thê tuỷ và thê lympho ở trẻ em: So sánh lâm sàng, huyết học và đáp ứng với điều trị	Cấp cơ sở	2005
94	Nhiễm độc phospho hữu cơ ở trẻ em	Cấp cơ sở	1982
95	Sử dụng ORS trong điều trị tiêu chảy	Cấp cơ sở	1987
96	Lợi ích của siêu âm trong chẩn đoán lồng ruột cấp và mạn tính ở trẻ em	Cấp cơ sở	1999
97	Tình hình sử dụng thuốc điều trị tiêu chảy của các bà mẹ có con bị tiêu chảy trong bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2000-2001	Cấp cơ sở	2001
98	Còi xương ở trẻ nhỏ dưới 6 tháng tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2001-2003	Cấp cơ sở	2003
99	Xuất huyết tiêu hoá do viêm loét dạ dày tá tràng ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2001-2003	Cấp cơ sở	2004
100	Những yếu tố nguy cơ và nguyên nhân gây tiêu chảy kéo dài ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2003-2005	Cấp cơ sở	2005
101	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng tiêu chảy cấp ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2003-2005	Cấp cơ sở	2005
102	Thiếu máu dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi tại bệnh viện Trầm Hải Phòng	Cấp cơ sở	2005
103	Thực trạng tiêu chảy cấp do nhiễm khuẩn đường tiết niệu ở trẻ em từ 2 tháng đến 5 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm 2005-2007	Cấp cơ sở	2007

STT	Tên đề tài	Cấp quản lý	Năm nghiệm thu
104	Đặc điểm lâm sàng và nguyên nhân đau bụng tái diễn ở trẻ em từ 5 đến 15 tuổi tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 5 năm 2002-2007	Cấp cơ sở	2007
105	Một số yếu tố dịch tễ và lâm sàng bệnh nhân HIV/AIDS dương tính tại bệnh viện Trẻ em hải phòng 2000-2003	Cấp cơ sở	2004
106	Tình hình vàng da tăng Bilirubin tự do ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 1998-2002	Cấp cơ sở	2004
107	Nhận xét về lâm sàng, xét nghiệm và điều trị bệnh viêm đa khớp dạng thấp ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1995-2005	Cấp cơ sở	2005
108	Nhận xét về truyền máu nội khoa tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 2 năm 2003-2004	Cấp cơ sở	2004
109	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên nhân gây co giật không do bệnh nhiễm khuẩn thần kinh ở trẻ em	Cấp cơ sở	2005
110	Một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng của 72 trường hợp viêm não nhật bản tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 1999-2004	Cấp cơ sở	2005